TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỦ LÝ** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2025/HNGĐ-ST
Ngày 19 - 6 - 2025
V/v: "Kiện xin ly hôn, nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Huê và bà Nguyễn Thị Chương.

***Thư ký phiên toà*:** Bà Trần Thị Chính - Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 12/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2025 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2025, và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2025/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Hoàng Thúy H, sinh năm 1995.

2/ Bị đơn: Anh Đỗ Tuấn A, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

(Phiên tòa có mặt chị H, vắng mặt anh Tuấn A không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày:

Chị và anh Đỗ Tuấn A kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, trước khi kết hôn anh chị có được tìm hiểu nhau và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam vào ngày 04/02/2015, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do anh Tuấn A ham chơi, không tu chí làm ăn, chị có khuyên bảo nhưng anh Tuấn A không nghe mà tiếp tục chơi bời lô đề cờ bạc, dẫn đến nợ nần nhiều, kinh tế vợ chồng khó khăn, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, mặc dù ở cùng nhà nhưng anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng 10/2023 chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, không quan tâm đến nhau nữa. Nay, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Tuấn A.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung gồm: Đỗ Hà M, sinh ngày 23/8/2015; Đỗ Quỳnh C, sinh ngày 28/02/2017 và Đỗ Bảo T, sinh ngày

15/12/2018. Hiện cả 03 cháu đang do anh chị nuôi dưỡng, chăm sóc. Khi ly hôn chị xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Hà M và Đỗ Bảo T, để anh Tuấn A nuôi dưỡng cháu Đỗ Quỳnh C, không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Đỗ Tuấn A đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, các giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cùng các văn bản tố tụng khác nhiều lần, nhưng anh Tuấn A không chấp hành, không có mặt tại Tòa án để làm việc. Vì vậy, không có quan điểm của anh Tuấn A.

* Tại biên bản lấy lời khai của bà Đỗ Thị L trình bày: Bà là mẹ đẻ của chị Hoàng Thúy H, sau khi kết hôn thì vợ chồng chị H và anh Tuấn A về sinh sống tại nhà bà từ năm 2015 đến nay, anh chị sống vi vẻ hòa thuận; tuy nhiên do anh Tuấn A ham chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần nhiều, vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chị H không chịu đựng được nên đã làm đơn xin ly hôn gửi đến Tòa án giải quyết. Là người mẹ bà luôn mong muốn anh chị sống hạnh phúc, anh Tuấn A thay đổi tính nết để vợ chồng chung sống nuôi dạy con chung, còn nếu chị H quyết tâm xin ly hôn thì bà đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung anh chị có 03 con chung như chị H trình bày là đúng, bà đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Tại biên bản lấy lời khai của ông Đỗ Xuân P trình bày: Ông là bố đẻ của anh Đỗ Tuấn A, kể từ sau khi kết hôn (năm 2015) thì vợ chồng anh Tuấn A và chị H về nhà bà L là mẹ đẻ chị H sinh sống, ông có biết việc chị H xin ly hôn anh Tuấn A, nguyên nhân là do chị H tính tình ngang bướng, anh Tuấn A thì chơi bời cờ bạc, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung; ông ở cùng thôn nên thường xuyên đưa đón các con chung của anh chị đi học hành, hiện anh Tuấn A đang đi làm ở Công ty từ sáng đến tối mới về, ông không biết Tuấn A làm việc ở đâu. Nay chị H xin ly hôn anh Tuấn A thì ông là người bố mong muốn các con đoàn tụ để nuôi dạy con chung, còn nếu anh chị quyết tâm ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Quan điểm của cháu Đỗ Quỳnh C: Cháu là con của mẹ Hoàng Thúy H và bố Đỗ Tuấn A, trường hợp bố mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở với bố.

* Quan điểm của cháu Đỗ Hà M: Cháu là con của mẹ Hoàng Thúy H và bố Đỗ Tuấn A, trường hợp bố mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

* Tại phiên toà:

- Nguyên đơn chị Hoàng Thúy H giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh Đỗ Tuấn A.

- Bị đơn Đỗ Tuấn A vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên không có quan điểm trình bày.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX), những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; xác minh thu thập

chứng cứ đúng quy định đúng quy định; tổ chức phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đúng quy định; ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật; bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng đều vắng mặt không lý do, không chấp hành và thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Hoàng Thúy H. Xử cho ly hôn giữa chị Hoàng Thúy H và anh Đỗ Tuấn A.

Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đỗ Hà M, sinh ngày 23/8/2015 và Đỗ Bảo T, sinh ngày 15/12/2018; giao cho anh Đỗ Tuấn A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đỗ Quỳnh C, sinh ngày 28/02/2017 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét thấy bị đơn anh Đỗ Tuấn A có địa chỉ cư trú tại thôn B, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam nên yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thúy H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về việc xét xử vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Đỗ Tuấn A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không lý do, không có người đại diện tham gia phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Chị Hoàng Thúy H và anh Đôc Tuấn A kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam vào ngày 04 tháng 02 năm 2015 đã thỏa mãn với điều kiện, thủ tục kết hôn được Luật hôn nhân và gia đình bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thúy H, HĐXX thấy rằng: Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh

mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, mâu thuẫn, cãi chửi nhau; bên cạnh đó anh Tuấn A không tu chí làm ăn, chơi bời cờ bạc dẫn đến nợ nần nhiều, chị và gia đình khuyên bảo nhưng anh Tuấn A không thay đổi. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng 10/2023 đến nay, mặc dù vẫn sống chung nhà nhưng không quan tâm đến nhau cũng không quan tâm đến cuộc sống chung của vợ chồng, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh Tuấn A để ổn định cuộc sống. Xét thấy, cuộc hôn nhân của vợ chồng anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được; do vậy, cần xử ly hôn giữa chị H và anh Tuấn A là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Anh chị có 03 con chung là Đỗ Hà M, sinh ngày 23/8/2015; Đỗ Quỳnh C, sinh ngày 28/02/2017 và Đỗ Bảo T, sinh ngày 15/12/2018. Hiện cả 03 cháu đang do anh chị nuôi dưỡng, chăm sóc. Khi ly hôn chị H xin trực tiếp nuôi dưỡng các cháu Đỗ Hà M và Đỗ Bảo T, để anh Tuấn A nuôi dưỡng cháu Đỗ Quỳnh C, không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Xét thấy, việc nuôi dưỡng con chung là quyền và là nghĩa vụ của cha mẹ đối với con cái. Hiện tại cả chị H và anh Tuấn A đều có công việc và thu nhập nên có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Quan điểm của cháu M là xin được ở với mẹ, quan điểm của cháu C là xin được ở với bố. Để ổn định cuộc sống cho các cháu cần giao cháu Đỗ Hà M và Đỗ Bảo T cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Đỗ Quỳnh C cho anh Đỗ Tuấn A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau là phù hợp với thực tế và phù hợp với các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con nuôi, con riêng: Chị H xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị H xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 271, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Xử cho ly hôn giữa chị Hoàng Thúy H và anh Đỗ Tuấn A.

2/ Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thúy H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Đỗ Hà M, sinh ngày 23/8/2015 và cháu Đỗ Bảo T, sinh ngày 15/12/2018. Giao cho anh Đỗ Tuấn A được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Đỗ Quỳnh C, sinh ngày 28/02/2017 kể từ khi ly hôn cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hoàng Thúy H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Đối trừ với số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0002129 ngày 17/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, Chị Hoàng Thúy H có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đỗ Tuấn A vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP. Phủ Lý;
- Chi cục THADS TP. Phủ Lý;
- UBND xã Trịnh Xá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân